

Số: 68/2024/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 09/7/2024 người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ([Lê Thị K](#), [Lê Thị T](#), [Lê Thị H](#), [Lê Thị X](#)) có đơn xin rút đơn khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện này là tự nguyện, phù hợp quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp chia thừa kế”, giữa:

Nguyên đơn:

- Bà [Lê Thị K](#), sinh năm 1962;
HKTT: [số B đường số C, tổ A, ấp C, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh](#).
- Bà [Lê Thị T](#), sinh năm 1969;
HKTT: [khóm G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau](#).

- Bà [Lê Thị H1](#), sinh năm 1971;
HKTT: 146/41 [Đường V, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#).

- Bà [Lê Thị X](#), sinh năm 1975;
HKTT: [ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#); Là bị đơn;

- Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: ông [Nguyễn Văn N](#), sinh năm 1964;

Địa chỉ: [ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#);

Bị đơn:

- Bà [Huỳnh Thị Đ](#), sinh năm 1959; (đã chết)
- Chị [Lê Ngọc H2](#), sinh năm 1993;
- Anh [Lê Ngọc T1](#), sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: [ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#); Là bị đơn;

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Ông [Nguyễn Văn P](#), sinh năm 1976;

Địa chỉ: [khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà [Huỳnh Thị Đ](#): là chị [Lê Ngọc H2](#) và anh [Lê Ngọc T1](#).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông [Lê Văn H3](#), sinh năm 1975 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông [H3](#):

1. [Trần Kim L](#), sinh năm 1977;

2. [Lê Trần Quân B](#), sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: [tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh](#);

1. [Lê Minh Q](#), sinh năm 1999;

Nơi cư trú: [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà [Lê Thị K](#) số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007519 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho bà [Lê Thị T](#) số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007517 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho bà [Lê Thị H1](#) số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007516 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho bà [Lê Thị X](#) số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007518 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả lại đơn khởi kiện và toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo cho các nguyên đơn khi quyết định này có hiệu lực pháp luật (nếu có yêu cầu).

Chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định, định giá, đo đạc và sao lục) là 9.351.000 đồng, các nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Cao Thanh Minh

